

<p>- Nắm được nội dung bài thơ để viết cho đúng chính tả</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</p>	
<p>- Giáo viên giới thiệu và đọc bài chính tả: Đọc chậm và rõ ràng, phát âm chuẩn.</p> <p>- Yêu cầu học sinh đọc lại.</p> <p>*Giáo viên giao nhiệm vụ:</p> <p>+YC HS thảo luận một số câu hỏi</p> <p>+GV trợ giúp đối tượng HS hạn chế</p> <p>- Hướng dẫn học sinh nắm nội dung bài viết và cách trình bày qua hệ thống câu hỏi gợi ý:</p> <p>-TBHT điều hành HĐ chia sẻ:</p> <p>+ <i>Lần đầu tiên ra biển, bé thấy biển như thế nào?</i></p> <p>+ <i>Bài thơ có mấy khổ? Mỗi khổ có mấy câu thơ? Mỗi câu thơ có mấy chữ?</i></p> <p>+ <i>Các chữ đầu câu thơ viết như thế nào?</i></p> <p>+ <i>Giữa các khổ thơ viết như thế nào?</i></p> <p>+ <i>Nên bắt đầu viết mỗi dòng thơ từ ô nào trong vở cho đẹp?</i></p> <p>- Yêu cầu học sinh đọc các từ dễ lẫn và các từ khó viết.</p> <p>- Yêu cầu học sinh đọc và viết các từ vừa tìm được.</p> <p>- Nhận xét bài viết bảng của học sinh.</p> <p>- Giáo viên đọc lần 2.</p> <p><i>Quan sát, nhắc nhở, khuyến khích học sinh trả lời: M1</i></p>	<p>- Học sinh lắng nghe.</p> <p>- Học sinh đọc lại.</p> <p>-Thực hiện YC theo nhóm</p> <p>+ Học sinh trả lời từng câu hỏi của giáo viên.</p> <p>+ Lưu ý nội dung bài viết, cách trình bày, những điều cần lưu ý.</p> <p>- Đại diện nhóm báo cáo</p> <p><i>*Dự kiến ND chia sẻ:</i></p> <p>+ Bé thấy biển to bằng trời và rất giống trẻ con.</p> <p>+ Bài thơ có 3 khổ thơ. Mỗi khổ có 4 câu thơ. Mỗi câu thơ có 4 chữ.</p> <p>+Viết hoa.</p> <p>+ Để cách một dòng.</p> <p>+ Nên bắt đầu viết từ ô thứ 3 hoặc thứ 4 để bài thơ vào giữa trang giấy cho đẹp.</p> <p>- <i>ngủ hè, biển, chỉ có, bãi giăng, bẽ, thở, khiêng, ...</i></p> <p>- 4 học sinh lên bảng viết, cả lớp viết vào vở nháp.</p> <p>- Lắng nghe.</p>
<p>3. HĐ viết bài chính tả. (15 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- Học sinh nghe viết chính xác 3 khổ thơ đầu bài: <i>Bé nhìn biển.</i></p> <p>- Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí.</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân</p>	
<p>- Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, chú ý lắng nghe cô giáo phát âm, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.</p> <p>- Giáo viên đọc cho học sinh viết bài.</p> <p>Lưu ý: <i>Tư thế ngồi, cách cầm bút, tốc độ: đối tượng M1</i></p>	<p>- Lắng nghe</p> <p>- Học sinh viết bài vào vở.</p>

4. HĐ chăm và nhận xét bài. (3 phút)

***Mục tiêu:**

- Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.

***Cách tiến hành: HĐ cá nhân - cặp đôi**

- Giáo viên đọc lại bài cho học sinh soát lỗi.

- Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.

- Giáo viên chấm nhanh 5 - 7 bài.

- Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh.

- Lắng nghe.

5. HĐ làm bài tập: (6 phút)

***Mục tiêu:** Giúp học sinh rèn quy tắc chính tả *ch/tr*.

***Cách tiến hành:**

Bài 2a: TC Trò chơi Ai nhanh hơn.

- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?

- Bài tập yêu cầu chúng ta tìm tên các loài cá bắt đầu bằng âm *ch/tr*.

- Chia lớp thành 4 nhóm, phát cho mỗi nhóm 1 tờ giấy, yêu cầu trong thời gian 5 phút, các nhóm cùng nhau thảo luận để tìm tên các loài cá theo yêu cầu trên. Hết thời gian, nhóm nào tìm được nhiều từ hơn là nhóm thắng cuộc.

+Dự kiến ND chia sẻ:

- Tên loài cá bắt đầu bằng âm *ch*: cá chép, cá chuối, cá chim, cá chạch, cá chày, cá chày (cá cùng họ với cá trích, nhưng lớn hơn nhiều và thường vào sông để), cá chiên, cá chình, cá chọi, cá chuồn, ...

- Tổng kết trò chơi và tuyên dương nhóm thắng cuộc.

- Tên các loài cá bắt đầu bằng *tr*: cá tra, cá trắm, cá trê, cá trích, trôi, ...

6. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)

- Cho học sinh nêu lại tên bài học.

- Đọc lại các quy tắc chính tả *tr/ch*.

- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học.

- Chọn một số vở học sinh viết chữ sạch, đẹp, không mắc lỗi cho cả lớp tham khảo

7. HĐ sáng tạo: (1 phút)

- Nhắc HS xem lại những từ khó và từ viết sai chính tả để ghi nhớ, tránh viết sai lần sau. Học thuộc các quy tắc chính tả: *tr/ch*

- Viết tên một số tên sự vật có phụ âm: *tr/ch*

- Nhận xét tiết học.

- Yêu cầu các em viết sai 3 lỗi chính tả trở lên về nhà viết lại bài cho đúng.

- Xem trước bài chính tả sau: *Vì sao cá không biết nói?*

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI:
MỘT SỐ LOÀI CÂY SỐNG TRÊN CẠN
(Chương trình hiện hành)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nêu được tên, lợi ích của một số cây sống trên cạn.
- Quan sát và chỉ ra được một số cây sống trên cạn.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng quan sát.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

4. Năng lực: Góp phần hình thành các năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển bản thân; Tự tìm tòi và khám phá đồ vật; Vận dụng kiến thức vào thực tiễn; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Ảnh minh họa trong sách giáo khoa trang 52, 53. Bút dạ bảng, giấy A3, phấn màu.
- Học sinh: Sách giáo khoa. Một số tranh, ảnh (Học sinh sưu tầm).

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, kỹ thuật khăn trải bàn, động não
- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Đàm thoại: Giáo viên đưa ra 1 số cây, yêu cầu học sinh quan sát và trả lời: + Giới thiệu tên cây. + Nơi sống của loài cây đó. + Mô tả qua cho các bạn về đặc điểm của loại cây đó. - Cả lớp, giáo viên theo dõi nhận xét. - Giáo viên giới thiệu: Tiết trước các em đã biết cây sống ở đâu ? Hôm nay thầy sẽ hướng dẫn cho các em bài: Một số loài cây sống trên cạn. - Giáo viên ghi tựa bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời. - Học sinh nhận xét. - Lắng nghe. - Mở sách giáo khoa, 1 vài học sinh nhắc lại tên bài.
2. HĐ hình thành kiến thức mới: (25 phút)	
*Mục tiêu:	
<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên, lợi ích của một số cây sống trên cạn. - Quan sát và chỉ ra được một số cây sống trên cạn. 	
*Cách tiến hành:	

+GV giao nhiệm vụ học tập cho HS
+GV trợ giúp HS hạn chế
+TBHT điều hành hoạt động chia sẻ
***Việc 1: Kể tên các loài cây sống trên cạn.**

Mục tiêu: Hình thành kỹ năng quan sát, nhận xét, mô tả.

Cách tiến hành: Thảo luận nhóm - Chia sẻ trước lớp

- Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm, kể tên một số loài cây sống trên cạn mà các em biết và mô tả sơ qua về chúng theo các nội dung sau:

1. Tên cây.

2. Thân, cành, lá, hoa của cây.

3. Rễ của cây có gì đặc biệt và có vai trò gì?

- Yêu cầu 1, 2 nhóm học sinh nhanh nhất trình bày.

***Việc 2: Làm việc với sách giáo khoa**

Mục tiêu: Nhận biết một số cây sống trên cạn và ích lợi của chúng.

Cách tiến hành: Thảo luận nhóm - Chia sẻ trước lớp

- Yêu cầu: Thảo luận nhóm, nêu tên và lợi ích của các loại cây đó.

- Yêu cầu các nhóm trình bày.

+ Hình 1: cây mít.

+ Hình 2: Cây phi lao.

+ Hình 3: Cây ngô.

+ Hình 4: Cây đu đủ.

+ Hình 5: Cây thanh long.

+ Hình 6: Cây sả.

+HS thực hiện nghiêm túc YC

+HS chia sẻ, tương tác cùng bạn

**Dự kiến ND chia sẻ:*

- Học sinh thảo luận.

- Hình thức thảo luận: Nhóm thảo luận, lần lượt từng thành viên ghi loài cây mà mình biết vào giấy.

- 1, 2 nhóm học sinh nhanh nhất trình bày ý kiến thảo luận.

1. Ví dụ: Cây cam.

2. Thân màu nâu, có nhiều cành. Lá cam nhỏ, màu xanh. Hoa cam màu trắng, sau ra quả.

3. Rễ cam ở sâu dưới lòng đất, có vai trò hút nước cho cây.

**Dự kiến ND chia sẻ:*

- Học sinh thảo luận nhóm, ghi kết quả vào phiếu.

- Đại diện các nhóm học sinh trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.

+ **Cây mít:** Thân thẳng, có nhiều cành, lá. Quả mít to, có gai.

+ **Cây phi lao:** Thân tròn, thẳng. Lá dài, ít cành.

Lợi ích: Chắn gió, chắn cát.

+ **Cây ngô:** Thân mềm, không có cành.

Lợi ích: Cho bắp để ăn.

+ **Cây đu đủ:** Thân thẳng, có nhiều cành.

Lợi ích: Cho quả để ăn.

+ **Cây thanh long:** Có hình dạng giống như xương rồng. Quả mọc đầu cành.

Lợi ích: Cho quả để ăn.

+ **Cây sả:** Không có thân, chỉ có lá. Lá

<p>+ Hình 7: Cây lạc</p> <p>/?/ Trong tất cả các cây các em vừa nói, cây nào thuộc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại cây ăn quả? - Loại cây lương thực, thực phẩm? - Loại cây cho bóng mát? - Bồ sung: Ngoài 3 lợi ích trên, các cây trên cạn còn có nhiều lợi ích khác nữa. Tìm cho cô các cây trên cạn thuộc: - Loại cây lấy gỗ? - Loại cây làm thuốc? - Giáo viên chốt kiến thức: Có rất nhiều loài cây trên cạn thuộc các loài cây khác nhau, tùy thuộc vào lợi ích của chúng. Các loài cây đó được dùng để cung cấp thực phẩm cho con người, động vật, làm thuốc... - Yêu cầu học sinh nhắc lại. <p>*Việc 3: Trò chơi: Tìm đúng loại cây Mục tiêu: Cùng cố cho học sinh thêm về một số loài cây sống trên cạn. Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên phổ biến luật chơi: Giáo viên sẽ phát cho mỗi nhóm 1 tờ giấy vẽ sẵn 1 cây. Trong nhụy cây sẽ ghi tên chung của tất cả các loại cây cần tìm. Nhiệm vụ của mỗi nhóm: Tìm các loại cây thuộc đúng nhóm để gắn vào. - Yêu cầu các nhóm học sinh trình bày kết quả. - Giáo viên nhận xét. 	<p>dài. Lợi ích: Cho củ để ăn. + Cây lạc: Không có thân, mọc lan trên mặt đất, ra củ. Lợi ích: Cho củ để ăn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm khác chú ý nghe, nhận xét và bổ sung. + Cây mít, đu đủ, thanh long. + Cây ngô, lạc. + Cây mít, bàng, xà cừ. <ul style="list-style-type: none"> - Cây pomu, bạch đàn, thông,.... - Cây tía tô, nhọ nồi, đinh lăng... - Học sinh nghe, ghi nhớ. <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhắc lại. <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm học sinh thảo luận. Dùng bút để ghi tên cây hoặc dùng hồ dính tranh, ảnh cây phù hợp mà các em mang theo. <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm học sinh lên trình bày. - Các nhóm khác nhận xét.
<p>4. HĐ ứng dụng: (5 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho các nhóm thi kể tên các loại cây sống trên cạn. Nhóm nào kể được nhiều tên nhóm đó thắng. - Giáo viên nhận xét tiết học. - Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Xem trước bài: Một số loài cây sống dưới nước. 	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

SINH HOẠT TẬP THỂ:

I. MỤC TIÊU: *Giúp HS:*

- Nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần.
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Biết được phương hướng tuần tới.
- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.
- Biết được truyền thống nhà trường.
- Thực hiện an toàn giao thông khi đi ra đường.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Nắm được Ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Các mảng chuẩn bị nội dung.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:

1. Lớp hát đồng ca

2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:

- 3 Dãy trưởng lên nhận xét hoạt động của dãy trong tuần qua. Tổ viên đóng góp ý kiến.
 - Các Trưởng ban Học tập, Nề nếp, Sức khỏe – Vệ sinh, Văn nghệ - TDTT báo cáo về hoạt động của Ban.
 - CTHĐTQ lên nhận xét chung, xếp loại thi đua các dãy. Đề nghị danh sách tuyên dương, phê bình thành viên của lớp.
 - GV nhận xét chung:
 - + Nề nếp:
-
-
-
-

+ Học tập:

.....

.....

.....

.....

3. Phương hướng tuần sau:

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.

.....
.....
.....
.....

4. Tuyên dương – Phê bình:

- Tuyên
dương:.....

- Phê bình
:
.....
.....

.....

